TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 07/2023/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn,*	*Hoa Lư, ngày 06 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Văn Ba), sinh năm 1973. Trú tại: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1975. ĐKHK: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Văn B (Ba) và chị Hoàng Thị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: anh chị xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản công nợ chung: anh chị xác định tự giải quyết, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: anh B (Ba) nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Được khấu trừ vào 300.000*(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002237 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho anh B (Ba) 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Huệ